

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 17-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị H**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Văn Khách
Ông Mai Xuân T**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà V Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Lê Thanh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ung Đình V**, Tên gọi khác: Không
Sinh năm 1994 tại Bình Phước.
HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm thuê
Trình độ học vấn: 9/12
Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Ung Xuân H– sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 22/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Quốc M**, Tên gọi khác: Ô

Sinh năm 1992 tại Bình Phước.

HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy

Trình độ học vấn: 8/12
Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Văn T C – sinh năm 1955 (đã chết) và bà Chu Thị L – sinh năm 1966

Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Văn M**, Tên gọi khác: M
Sinh năm 1992 tại Bình Phước.
HKTT và chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm rẫy
Trình độ học vấn: 6/12
Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông Hồ Văn L – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1964.

Vợ, con: Chưa có
Tiền sự: Không
Tiền án: Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Chị Ứng Thị Y T – Tên gọi khác: U. Có mặt.
Sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1966. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Phạm Anh T – sinh năm 1979. Vắng mặt
Địa chỉ: Ấp T 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964. Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1983. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ứng Đình V, Chu Quốc M và Hồ Văn M là bạn bè quen biết nhau. V là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Vào ngày 01/10/2022, V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 30/9/2022, V đi chơi về thì nằm ngủ ở nhà bố đẻ là ông Ứng Xuân H tại thôn P, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, em gái của V là chị Ứng Thị Y T (đã lấy chồng nH vẫn ở chung với bố mẹ) đi làm về thì thấy V đang nằm ngủ tại phòng khách. T dắt xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh – trắng, biển số 93P1 – 295.50 vào nhà rồi cất khóa xe vào dưới đệm ở giường ngủ của bố mình. Sau đó, T đi vào trong phòng ngủ để 01 điện thoại Realme C11, màu đen của mình sạc pin trên bàn rồi đi ngủ. Khoảng 05 giờ 30 ngày 01/10/2022, V thức dậy và nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của T để đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. V quan sát thấy cả nhà đang ngủ nên lén lút mở cửa đi vào phòng ngủ của T tìm chìa khóa xe của T nH không thấy, thấy chiếc điện thoại Realme C11 của T để sạc pin nên V lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, V xuống phòng ngủ của ông H thì thấy chiếc chìa khóa xe của T để ở dưới đệm ông H đang nằm nên V lấy chìa khóa này rồi dắt xe mô tô của T ra bên ngoài, nổ máy xe bỏ đi. V điều khiển xe mô tô đến ngã ba chế biến thuộc thôn Phú T, xã Phú Riềng thì gặp Chu Quốc M nên V nhờ M đi cùng V mang xe mô tô của T đi cầm cố thì M đồng ý. V và M mang xe mô tô đến tiệm ve chai của ông Nguyễn Xuân H cầm cố lấy số tiền 1.200.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, V tiếp tục nhờ M mang điện thoại di động của chị T đến tiệm điện thoại di động “Rồng Vàng” thuộc thôn P, xã Phú Riềng do ông Nguyễn Văn T làm chủ cầm cố lấy số tiền 700.000 đồng rồi mang đến giao cho V. Số tiền có được V mua ma túy cùng sử dụng với M. Đến ngày 03/10/2022, khi gặp chị T thì V thừa nhận đã lấy trộm xe, điện thoại của chị T mang đi cầm rồi chỉ địa điểm của tiệm ve chai cho chị T đi chuộc lại xe và điện thoại

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 01/10/2022, sau khi đi chơi cùng với Chu Quốc M thì V nhờ M chở về nhà, khi đi đến gần Nhà văn hóa thôn P thì V tự xuống xe đi bộ, M đi về trước. V đi bộ dọc theo đường nhựa thuộc thôn P thì nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền sử dụng ma túy. Khi đi đến nhà của bà Nguyễn Thị L thì thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số: 61C – 370.86 đang dựng ở sân, không có ai trông coi. V đi đến thì thấy cổng không khóa nên đã mở cổng vào sân thì thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên V dắt xe mô tô ra ngoài đường nổ máy xe chạy đến một lô cao su ở xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú để cất giấu rồi nằm ngủ ở đây. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/10/2022, V điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực ngã tư Phú Riềng thì gặp M. M đi theo V đến nhà bà Đinh Thị T (là cô của V) để xe ở ngoài vườn nhà bà T gửi ở đây rồi M chở V đi. Do cần tiền sử dụng ma túy, M đã cầm chiếc điện thoại M mang theo để mua ma túy cho M và V cùng sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M đi tìm V để hỏi V có tiền chuộc điện thoại lại cho M thì gặp V đang lấy xe ở nhà bà T đi ra. Lúc đó, V nói M đi tìm chỗ bán xe giùm thì M đồng ý. M nói V đi xuống nhà Hồ Văn M tại ấp Thuận

An, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để bán xe. Sau đó, Quốc M đi xe mô tô dẫn đường cho V đi xe mô tô trộm cắp được xuống nhà Hồ Văn M. Tại đây, Quốc M và V gặp Hồ Văn M nói bán chiếc xe Nozza thì Hồ Văn M hỏi xe ở đâu thì V nói “mới lấy ở Phú Riềng”, Hồ Văn M biết xe mô tô là V trộm cắp được nên vẫn đồng ý, Hồ Văn M chạy xe đi đến nhà ông Nguyễn Xuân T mượn 2.000.000 đồng rồi quay lại nói với V cầm xe với giá 1.500.000đ thì M và V đồng ý. Số tiền có được V đưa cho Quốc M số tiền 830.000đ để chuộc điện thoại, còn lại 670.000đ, V đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Ngày 12/10/2022, chị T đã đến Công an xã Phú Riềng trình báo sự việc, tố giác hành vi trộm cắp tài sản của V. Cùng ngày, biết hành vi của mình bị phát hiện nên V đã đến Công an xã Phú Riềng đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Chu Quốc M, quá trình làm việc Chu Quốc M, Hồ Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P1 – 295.50, hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh – trắng;

- 01 (một) điện thoại di động Realme C11, màu đen;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nozza – 1DR1, màu trắng, biển số: 61C1 – 370.86; số khung DR10DY088004, số máy 1DR1 – 088005.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL - HĐĐG ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận tại thời điểm ngày 01/10/2022:

- 01 xe mô tô Yamaha Nozza – 1DR1, biển số: 61C1 – 370.86 có trị giá là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - trắng biển số: 93P1 – 295.50 có trị giá là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động Realme C11, màu đen có trị giá là 1.440.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 23.940.000đ (hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Ngoài việc thực hiện tội phạm với V và Quốc M ở huyện Phú Riềng thì Hồ Văn M còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản khác ở địa bàn huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2022, Hồ Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của ông Phạm Anh T thì phát hiện nhà không có ai trông coi nên M đã đi vào nhà tháo cánh cửa sắt của nhà vệ sinh của ông T. Sau đó, M chờ cánh cửa sắt đến cửa hàng thu mua ve chai do ông Nguyễn Xuân H bán cho ông H với giá 120.000 đồng. Khi đang đứng đợi ông H trả tiền thì ông T và ông V Văn Tính đến tiệm nhìn thấy cánh cửa của nhà ông T đang ở đây nên hỏi M tại sao lại lấy trộm cánh cửa của nhà mình rồi ông T xô xát với M, M bỏ chạy ra đường rồi gọi điện cho anh trai là Hồ Văn Ngọc đến giúp thì khoảng 20

phút sau Ngọc đến nên ông T và Tính vào nhà ông H trốn thì Ngọc và M bỏ về. Sau đó, T đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 cánh cửa bằng kim loại (sắt), kt (0,78 x 1,75) mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận tại thời điểm ngày 04/4/2022, thì cánh cửa sắt do M chiếm đoạt của ông T trị giá 300.000 đồng..

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSPR ngày 22/12/2022 đã truy tố các bị cáo Ứng Đình V và Hồ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Chu Quốc M và Hồ Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ứng Đình V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Chu Quốc M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo Hồ Văn M pH chấp hành hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do lười lao động nH muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên vào ngày 01/10/2022, Ứng Đình V đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể đã chiếm đoạt của chị Ứng Thị Y T 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 và 01 xe mô tô Yamaha Exiter, biển số 93P1 – 295.50 có tổng giá trị được định giá là 11.940.000 đồng. Sau đó, lại tiếp tục chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Nozza – 1DR1, biển số: 61C1 – 370.86 của bà Nguyễn Thị L có giá trị được định giá là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Chu Quốc M và Hồ Văn M mặc dù biết xe mô tô hiệu Nozza – 1DR1, biển số: 61C1 – 370.86 do Ứng Đình V trộm cắp mà có nH Chu Quốc M vẫn giúp V cầm cố xe mô tô trên cho Hồ Văn M để có tiền cùng nhau sử dụng ma túy. Hồ Văn M biết xe do phạm tội mà có nH vẫn đồng ý cầm cố xe mô tô cho V với giá 1.500.000 đồng để thu lợi bất chính.

Ngoài ra, đối với Hồ Văn M, trước đó vào ngày 04/4/2022, M lợi dụng nhà ông Phạm Anh T tại Ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú không có ai trông coi đã lén lút chiếm đoạt 01 cánh cửa sắt của nhà ông T có giá trị là 300.000 đồng. Mặc dù tài sản dưới 2.000.000 đồng nH do trước đó M có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên lần phạm tội này M vẫn bị truy tố trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo Ứng Đình V thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Chu Quốc M thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Hồ Văn M thực hiện đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, lười lao động nH muốn có tiền tiêu xài nên đã lựa chọn việc thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi tiêu thụ trái phép tài sản trộm cắp ngày 02/10/2022 do các bị cáo Hồ Văn M và Chu Quốc M thực hiện là vụ án đồng phạm gián đơn vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc lên kế hoạch, phân công vai trò cho nhau mà khi bị cáo Chu Quốc M đưa bị cáo V đến

nhà nhờ bán chiếc xe mô tô hiệu Nozza, bị cáo Hồ Văn M biết rõ chiếc xe này do trộm cắp mà có NH vẫn mua lại với giá 2.000.000 đồng. Do đó các bị cáo Chu Quốc M và Hồ Văn M có vai trò ngang nhau trong vụ án “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ứng Đình V: Ngày 22/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2022. Ngày 01/10/2022, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Ứng Thị Y T và bà Nguyễn Thị L. Do đó bị cáo pH chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Văn M: Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2019. Tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Chu Quốc M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ứng Đình V: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa, bị cáo được người bị hại là chị Ứng Thị Y T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Chu Quốc M: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Văn M: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản bị cáo trộm cắp của người bị hại Phạm Anh T có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 tội và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý thức chấp hành pháp luật và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với việc bị cáo V nhờ bị cáo Chu Quốc M cầm điện thoại di động và xe mô tô mà V trộm cắp của chị T, quá trình điều tra xác định M không biết xe này là do V phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với M về hành vi này.

Đối với ông Nguyễn Xuân H là người đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 93P1 – 295.50 do bị cáo V trộm cắp của chị T và là người đã mua cánh cửa sắt do bị cáo Hồ Văn M trộm cắp của ông T, khi nhận cầm xe và mua cửa sắt, ông H không biết nguồn gốc của tài sản là do các bị cáo V, M trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của ông H không cấu T tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn T là người đã nhận cầm cố điện thoại di động do V trộm cắp của chị T, ông T không biết nguồn gốc của điện thoại trên là do V trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của ông T không cấu T tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Đinh Thị T là chủ nhà mà V đã để xe mô tô hiệu Nozza do V trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi V để xe ở nhà, bà T không biết xe mô tô là do V trộm cắp mà có. Hành vi của bà T không cấu T tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Xuân T là người đã cho Hồ Văn M vay tiền để M cầm xe mô tô hiệu Nozza cho V và Chu Quốc M đã gửi xe mô tô trên ở nhà ông T thì ông T không biết xe mô tô là do trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của ông T không cấu T tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu xanh (không rõ biển kiểm soát) mà bị cáo Hồ Văn M điều khiển đi trộm cắp tài sản của nhà ông T vào ngày 04/4/2022 thì quá trình điều tra xác định xe mô tô này do M mượn của một người bạn tên T, sau đó M đã trả lại cho T. Hiện CQĐT chưa xác định được nhân thân, L lịch của T. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục, xác M làm rõ sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại chị Ứng Thị Y T, bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T yêu cầu bị cáo Hồ Văn M phải hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà ông T cho M mượn để cầm xe vào ngày 02/10/2022. Bị cáo Hồ Văn M đồng ý yêu cầu của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Nozza – 1DR1, biển số: 61C1 – 370.86, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L. Ngày 18/10/2022, CQĐT đã trả lại cho bà L nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô Yamaha Exiter, biển số 93P1 – 295.50 và Điện thoại di động Realme C11 là tài sản hợp pháp của chị Ứng Thị Y T. Ngày 18/10/2022, CQĐT đã trả lại cho chị T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với cánh cửa bằng kim loại (sắt) là tài sản hợp pháp của ông Phạm Anh T. Ngày 07/5/2022, CQĐT Công an huyện Đồng Phú đã trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Các Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; Bị cáo Hồ Văn M pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ứng Đình V** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo **Chu Quốc M** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; Bị cáo **Hồ Văn M** phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Ứng Đình V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Chu Quốc M 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn M 01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo Hồ Văn M pH chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2022.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 468; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Văn M phải hoàn trả lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho ông Nguyễn Xuân T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo M chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường như trên thì còn pH chịu

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Ứng Đình V, Hồ Văn M và Chu Quốc M mỗi bị cáo PH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hồ Văn M còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị H